

THẨM QUYỀN VÀ QUAN HỆ GIỮA THIẾT CHẾ CẤP LIÊN MINH CỦA CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ, THỰC THI VÀ GIÁM SÁT THEO ĐẠO LUẬT TRÍ TUỆ NHÂN TẠO CỦA EU VÀ GỢI MỞ CHO VIỆT NAM

PHẠM HỒNG NHẬT

Viện Nhà nước và Pháp luật,
Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam
Institute of State and Law, Vietnam Academy of Social Sciences
Email: phnhath3524@gmail.com

Ngày nhận bài: 14/8/2026

Ngày sửa bài: 4/9/2026

Ngày duyệt đăng bài: 15/9/2026

Tóm tắt:

Đạo luật Trí tuệ nhân tạo của Liên minh châu Âu (Artificial Intelligence Act - AI Act), được ban hành dưới hình thức Quy định (EU) 2024/1689 và sửa đổi bởi Quy định (EU) 2026/1744, đã thiết lập cấu trúc quản trị đa tầng để bảo đảm thực thi pháp luật về AI dựa trên rủi ro. Bài viết phân tích thẩm quyền và quan hệ giữa các thiết chế cấp Liên minh, các cơ quan có thẩm quyền quốc gia và cơ chế phối hợp, giám sát trong thực thi. Trên cơ sở đối chiếu với Luật Trí tuệ nhân tạo số 134/2025/QH15 và pháp luật hiện hành của Việt Nam, bài viết đề xuất hoàn thiện cơ chế đầu mối, phân định thẩm quyền liên ngành, tăng cường giám sát kỹ thuật, phối hợp bảo vệ quyền và năng lực chuyên môn của cơ quan thực thi.

Từ khóa: Đạo luật AI của EU, Văn phòng Trí tuệ nhân tạo, cơ quan giám sát thị trường, cơ quan thông báo, quản trị trí tuệ nhân tạo, Luật Trí tuệ nhân tạo

Powers and relationships among Union-level institutions and regulatory authorities under the EU Artificial Intelligence Act: Implications for Vietnam

Abstract:

The European Union Artificial Intelligence Act (AI Act), enacted as Regulation (EU) 2024/1689 and amended by Regulation (EU) 2026/1744, establishes a multi-level governance structure to ensure the effective enforcement of risk-based AI regulation. This study examines the powers and relationships among Union-level institutions, national competent authorities, and the mechanisms for coordination and oversight in the enforcement of the AI Act. By comparing the EU framework with Vietnam's Law on Artificial Intelligence No. 134/2025/QH15 and other applicable Vietnamese legislation, the study proposes improvements to Vietnam's AI governance framework, including strengthening the coordinating mechanism, clarifying cross-sectoral competences, enhancing technical oversight, improving coordination for the protection of rights, and developing the professional capacity of enforcement authorities.

Keywords: EU AI Act, AI Office, market surveillance authorities, notifying authorities, artificial intelligence governance, Law on Artificial Intelligence

1. Đặt vấn đề

Sự phát triển nhanh của trí tuệ nhân tạo (AI) đặt ra đồng thời yêu cầu thúc đẩy đổi mới sáng tạo và kiểm soát các rủi ro về an toàn, dữ liệu, phân biệt đối xử và quyền, lợi ích hợp pháp. Hiệu quả của pháp luật vì vậy không chỉ phụ thuộc vào nghĩa vụ của nhà cung cấp, bên triển khai hay người sử dụng, mà còn phụ thuộc vào việc xác định cơ quan có thẩm quyền, phạm vi công cụ giám sát và cơ chế phối hợp giữa các cơ quan.

Quy định (EU) 2024/1689 có hiệu lực từ ngày 01/8/2024; Quy định (EU) 2026/1744 tiếp tục sửa đổi một số nội dung về thực thi, đặc biệt là thẩm quyền của Văn phòng Trí tuệ nhân tạo và quan hệ với cơ quan quốc gia (European Parliament and Council, 2024). Đạo luật AI phân bổ chức năng giữa cấp Liên minh và cấp quốc gia: các thiết chế cấp EU đảm nhiệm chuyên môn, điều phối và thực thi một số quyền hạn; các quốc gia thành viên phải chỉ định cơ quan thông báo, cơ quan giám sát thị trường và đầu mối liên hệ duy nhất; cơ quan chuyên ngành và cơ quan bảo vệ quyền cơ bản để tiếp tục thực hiện chức năng tương ứng (European Parliament and Council, 2019).

Ở Việt Nam, Luật Trí tuệ nhân tạo số 134/2025/QH15, có hiệu lực từ ngày 01/3/2026, xác định Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về AI và Bộ Khoa học và Công nghệ là cơ quan đầu mối. Tuy nhiên, vấn đề trọng tâm hiện nay là thiết kế quan hệ thẩm quyền, phối hợp và năng lực giám sát trong các lĩnh vực có tính xuyên ngành. Bài viết phân tích mô hình EU theo 3 nhóm vấn đề, đó là: thiết chế cấp Liên minh; cơ quan có thẩm quyền tại quốc gia thành viên; cơ chế phối hợp và bảo đảm thực thi, từ đó rút ra gợi mở cho Việt Nam.

2. Các cơ quan quản lý, thực thi và giám sát theo Đạo luật Trí tuệ nhân tạo của EU

2.1. Các thiết chế quản trị trí tuệ nhân tạo ở cấp Liên minh và thẩm quyền của các thiết chế

Chương VII Đạo luật AI thiết lập cấu trúc quản trị cấp Liên minh gồm Văn phòng Trí tuệ nhân tạo (AI Office), Hội đồng Trí tuệ nhân tạo châu Âu (European Artificial Intelligence Board), Diễn đàn tư vấn (Advisory Forum) và Hội đồng khoa học gồm các chuyên gia độc lập (Scientific Panel of Independent Experts).

Thứ nhất, về Văn phòng Trí tuệ nhân tạo.

Văn phòng Trí tuệ nhân tạo giữ vị trí trung tâm. Điều 64 quy định Ủy ban châu Âu phát triển chuyên môn và năng lực của Liên minh về AI thông qua Văn phòng; quốc gia thành viên phải tạo thuận lợi cho việc thực hiện nhiệm vụ của cơ quan này. Quy định (EU) 2026/1744 bổ sung khoản 3 Điều 64, yêu cầu bảo đảm nguồn lực đầy đủ cho Văn phòng thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn thực thi. Đối với mô hình AI mục đích chung (general-purpose AI - GPAI), Đạo luật AI trao các công cụ yêu cầu thông tin, đánh giá mô hình và yêu cầu biện pháp khắc phục; Điều 75 và Điều 75a sau sửa đổi năm 2026 còn xác định thẩm quyền trực tiếp đối với một số hệ thống AI.

Thứ hai, Hội đồng Trí tuệ nhân tạo châu Âu

Hội đồng Trí tuệ nhân tạo châu Âu được quy định tại Điều 65-66, gồm một đại diện của mỗi quốc gia thành viên; Cơ quan Giám sát Bảo vệ Dữ liệu châu Âu tham gia với tư cách quan sát viên; Văn phòng Trí tuệ nhân tạo tham dự nhưng không biểu quyết. Hội đồng có nhiệm vụ tư vấn, hỗ trợ Ủy ban châu Âu và quốc gia thành viên, điều phối các cơ quan có thẩm quyền quốc gia, chia sẻ chuyên môn và góp phần hài hòa thực tiễn áp dụng.

Thứ ba, về Diễn đàn tư vấn

Điều 67 thiết lập Diễn đàn tư vấn. Năm 2026, Ủy ban châu Âu lựa chọn 174 thành viên từ hơn 700 hồ sơ, đại diện cho xã hội dân sự, học thuật và doanh nghiệp, nhiệm kỳ hai năm (European Commission,

2026). Từ khi thành lập đến năm 2026, Ủy ban bổ nhiệm 60 chuyên gia độc lập hỗ trợ đánh giá mô hình AI mục đích chung, rủi ro hệ thống và giám sát thị trường (European Commission, 2026). Nhờ đó, cơ quan công quyền có thể huy động tri thức bên ngoài bộ máy hành chính mà không chuyển giao quyền quyết định quản lý.

Như vậy, mô hình cấp Liên minh thể hiện sự phân hóa nhưng hỗ trợ về chức năng. Giá trị của mô hình nằm ở sự kết hợp quyền quản lý công, điều phối, tham vấn đa bên và chuyên môn khoa học. Trong các cơ chế quản lý về AI trên thế giới, đây là mô hình được đánh giá cao về vai trò của một cấu trúc quản trị phối hợp và sự bảo đảm nguồn lực phù hợp để thực thi Đạo luật AI có hiệu quả (European Parliament and Council, 2026).

2.2. Các cơ quan có thẩm quyền tại quốc gia thành viên và phân công thẩm quyền thực thi

Phần lớn hoạt động giám sát hệ thống AI diễn ra tại quốc gia thành viên. Điều 70 yêu cầu mỗi quốc gia thành lập hoặc chỉ định ít nhất một Cơ quan thông báo (notifying authority) và một Cơ quan giám sát thị trường (market surveillance authority) làm cơ quan có thẩm quyền quốc gia; đồng thời một cơ quan giám sát thị trường phải được chỉ định làm đầu mối liên hệ duy nhất (single point of contact). Các cơ quan phải hoạt động độc lập, khách quan và được bảo đảm nguồn lực kỹ thuật, tài chính, nhân lực; nhân sự cần có hiểu biết về AI, dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân, an ninh mạng, quyền cơ bản, sức khỏe và an toàn. Đạo luật AI vì vậy thống nhất về chức năng nhưng linh hoạt về tổ chức.

Cơ quan thông báo quản lý chủ thể thực hiện đánh giá sự phù hợp chứ không trực tiếp cấp phép từng hệ thống AI. Theo Điều 28, cơ quan này đánh giá, chỉ định, thông báo và giám sát tổ chức đánh giá sự phù hợp (conformity assessment body), tức tổ chức bên thứ ba thực hiện các hoạt động như thử nghiệm, chứng nhận hoặc kiểm định. Khi đáp ứng điều kiện và được thông báo, tổ chức này trở thành tổ chức được thông báo (notified body) và có thể tham gia đánh giá sự phù hợp trong những trường hợp Điều 43 yêu cầu bên thứ ba. Đây là một lớp tiền kiểm đối với một số hệ thống AI rủi ro cao.

Cơ quan giám sát thị trường giữ vai trò trọng tâm sau khi hệ thống được đưa ra thị trường hoặc sử dụng. Điều 74 kết nối cơ chế này với Quy định (EU) 2019/1020 và trao quyền cho Cơ quan giám sát thị trường kiểm tra sự tuân thủ, điều tra rủi ro, yêu cầu biện pháp khắc phục (European Data Protection Supervisor, 2025). Cơ quan giám sát có thể tiếp cận tài liệu và các tập dữ liệu huấn luyện, xác thực, kiểm thử; nhưng riêng mã nguồn chỉ được yêu cầu khi cần thiết để đánh giá sự phù hợp và các phương thức kiểm tra khác chưa đủ. Quy định này bảo đảm chiều sâu kỹ thuật nhưng giới hạn quyền tiếp cận.

Điều 74 đồng thời duy trì vai trò của cơ quan chuyên ngành, như cơ quan giám sát sản phẩm, giám sát tài chính hoặc cơ quan bảo vệ dữ liệu trong những trường hợp luật định; Cơ quan Giám sát Bảo vệ Dữ liệu châu Âu thực hiện chức năng giám sát thị trường đối với hệ thống AI của các cơ quan EU trong phạm vi được giao. EU vì vậy không xây dựng hệ thống quản lý AI tách biệt hoàn toàn khỏi các cơ chế quản lý chuyên ngành.

2.3. Cơ chế phối hợp, kiểm soát và bảo đảm thực thi giữa các cơ quan

Khi thẩm quyền được phân bổ cho nhiều chủ thể, việc phối hợp sẽ trở thành điều kiện nền tảng nhằm thực thi thống nhất. Sau sửa đổi năm 2026, Điều 75 quy định rõ hơn quan hệ giữa Văn phòng Trí tuệ nhân tạo và cơ quan giám sát thị trường quốc gia. Các Cơ quan quốc gia phải hợp tác, hỗ trợ khi Văn phòng thực hiện điều tra hoặc biện pháp thực thi trên lãnh thổ quốc gia thành viên. Ngược lại, khi có căn cứ nghi ngờ vi phạm thuộc thẩm quyền của Văn phòng, cơ quan giám sát thị trường có thể thông qua đầu mối liên hệ duy nhất yêu cầu Văn phòng xem xét; Văn phòng phải phản hồi trong thời hạn luật định.

Phối hợp còn diễn ra theo chiều ngang. Điều 74 duy trì quan hệ với cơ quan giám sát chuyên ngành; Điều 77 cho phép tăng cường mối liên hệ giữa cơ quan giám sát thị trường với cơ quan công quyền bảo vệ

quyền cơ bản. Các cơ quan này có thể yêu cầu thông tin, tài liệu cần thiết và phải hợp tác, hỗ trợ lẫn nhau nhưng vẫn tôn trọng thẩm quyền, tính độc lập của mỗi cơ quan (European Parliament and Council, 2024). Các Điều 73, 79-81 quy định về việc báo cáo sự cố và xử lý hệ thống gây rủi ro, thực hiện chia sẻ thông tin giữa cơ quan quốc gia, Ủy ban châu Âu và các chủ thể liên quan.

Hoạt động của Cơ quan Giám sát Bảo vệ Dữ liệu châu Âu cho thấy cách vai trò trong công tác dự liệu và chuẩn bị thực thi. Năm 2025, cơ quan này công bố báo cáo lập bản đồ sơ bộ các hệ thống AI có khả năng thuộc nhóm rủi ro cao trong các cơ quan, tổ chức và đơn vị EU nhằm nhận diện ưu tiên giám sát và nhu cầu nguồn lực, năng lực kỹ thuật. Giám sát vì vậy còn bao gồm việc nhận diện trước về đối tượng và rủi ro.

3. Cơ chế quản lý, thực thi và giám sát trí tuệ nhân tạo ở Việt Nam nhìn từ kinh nghiệm của Liên minh châu Âu

3.1. Hoàn thiện cơ chế đầu mối và phân định thẩm quyền quản lý, thực thi trí tuệ nhân tạo

Luật Trí tuệ nhân tạo năm 2025 đã xác lập cơ quan đầu mối tương đối rõ ràng. Điều 30 quy định Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về AI; Bộ Khoa học và Công nghệ là cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm trước Chính phủ; các bộ, cơ quan ngang bộ phối hợp theo chức năng và UBND cấp tỉnh thực hiện quản lý tại địa phương (Quốc hội, 2025) Nghị định số 225/2026/NĐ-CP cụ thể hóa chức năng quản lý nhà nước về AI cho Cục Công nghệ số và Trí tuệ nhân tạo thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ (Chính phủ, 2026).

Tuy nhiên, cơ quan đầu mối không đồng nghĩa với cơ quan duy nhất có thẩm quyền. AI có tính xuyên ngành: một hệ thống về AI có thể đồng thời liên quan đến nhiều lĩnh vực như công nghệ, dữ liệu cá nhân, ngân hàng, y tế, bảo vệ người tiêu dùng hoặc an ninh mạng. Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15 và Nghị định số 356/2025/NĐ-CP cũng thiết lập cơ chế quản lý riêng đối với xử lý dữ liệu cá nhân; vì vậy, AI sử dụng dữ liệu cá nhân để huấn luyện, dự đoán hoặc chấm điểm đồng thời chịu yêu cầu của pháp luật AI và pháp luật dữ liệu (Novelli, C., Hacker, P., Morley, J., Trondal, J. & Floridi, L., 2025). Tương tự, AI trong y tế vẫn nằm trong phạm vi quản lý chuyên ngành của Bộ Y tế theo chức năng được Chính phủ giao.

Điều 30 Luật AI năm 2025 hiện xác lập nguyên tắc phối hợp nhưng chưa quy định chi tiết tiêu chí xác định cơ quan chủ trì, thủ tục chuyển vụ việc, nghĩa vụ cung cấp thông tin, thời hạn phản hồi hoặc cách xử lý trường hợp nhiều cơ quan cùng có thẩm quyền.[16] Kinh nghiệm EU cho thấy giải pháp không nhất thiết là thành lập thêm một cơ quan AI độc lập, mà là xác định rõ một đầu mối điều phối trong khi duy trì thẩm quyền chuyên ngành.

Theo đó, có thể vận dụng nguyên tắc “thẩm quyền chung về AI + thẩm quyền chuyên ngành về rủi ro”: Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì các vấn đề chung như tiêu chuẩn, phân loại rủi ro, đánh giá sự phù hợp, hạ tầng và cơ sở dữ liệu; còn cơ quan chuyên ngành chủ trì khi rủi ro chính thuộc lĩnh vực của mình; vụ việc liên ngành phải xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và cơ chế chuyển thông tin. Một đầu mối liên cơ quan tại Bộ Khoa học và Công nghệ có thể tiếp nhận, phân loại và điều phối vụ việc.

Cơ chế này cần gắn với hạ tầng thông tin dùng chung. Theo kế hoạch, tháng 8/2026, Bộ Khoa học và Công nghệ đưa vào vận hành Cổng thông tin điện tử và Cơ sở dữ liệu quốc gia về AI. Đây được coi là cơ sở tạo lập một hạ tầng công nghệ thông tin chia sẻ chung, tạo đầu mối trực tuyến phục vụ quản lý nhà nước và minh bạch thông tin. Cơ sở dữ liệu này có thể hỗ trợ quy trình chuyển vụ việc, báo cáo sự cố và điều phối thực thi.

3.2. Hoàn thiện cơ chế giám sát kỹ thuật, phối hợp bảo vệ quyền và năng lực thực thi

Một là, hiệu quả quản lý AI còn phụ thuộc vào chiều sâu của quyền kiểm tra. Khoản 3 Điều 28 Luật AI năm 2025 yêu cầu tổ chức, cá nhân liên quan trong thanh tra, kiểm tra phải cung cấp hồ sơ kỹ thuật, nhật ký lưu vết, dữ liệu huấn luyện và thông tin cần thiết khác để xác định nguyên nhân vi phạm, sự cố hoặc

phân định trách nhiệm. Điều 31 cũng yêu cầu bảo mật thông tin được cung cấp này, và việc thực hiện phải cần thiết, tương xứng và phù hợp với mục đích quản lý (Quốc hội, 2025). Đây là nền tảng để chuyển từ kiểm tra hành chính sang giám sát kỹ thuật.

Tuy nhiên, Luật chưa quy định chi tiết điều kiện, thủ tục tiếp cận thành phần đặc biệt nhạy cảm như mã nguồn. Điều 74(12)-(13) Đạo luật AI của EU cung cấp một tham chiếu: cơ quan giám sát thị trường được tiếp cận tài liệu và các tập dữ liệu cần thiết, nhưng chỉ được yêu cầu mã nguồn khi việc tiếp cận là cần thiết để đánh giá sự phù hợp và các phương thức kiểm tra khác chưa đủ. Theo đó, Việt Nam có thể cụ thể hóa quyền kiểm tra theo cấp độ: ưu tiên hồ sơ, nhật ký lưu vết, dữ liệu và kết quả kiểm thử; chỉ tiếp cận sâu hơn vào mã nguồn hoặc thuật toán khi có căn cứ, kèm nghĩa vụ bảo mật.

Hai là, việc kết nối giám sát AI với cơ chế bảo vệ quyền. Việt Nam đã có pháp luật chuyên ngành về dữ liệu cá nhân, người tiêu dùng và các lĩnh vực khác, nhưng Luật Trí tuệ nhân tạo chưa thiết kế chi tiết cơ chế tương tự Điều 77 Đạo luật AI của EU, theo đó cơ quan giám sát thị trường và cơ quan bảo vệ quyền cơ bản phải trao đổi thông tin, hợp tác và hỗ trợ lẫn nhau. Do đó, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật AI năm 2025 nên xác định trường hợp bắt buộc thông báo, quyền yêu cầu chia sẻ hồ sơ kỹ thuật, trách nhiệm hỗ trợ đánh giá và khả năng sử dụng kết quả kiểm tra của cơ quan này trong thủ tục của cơ quan khác.

Ba là, quyền giám sát chỉ có giá trị khi đi kèm năng lực chuyên môn. Điều 23 Luật AI năm 2025 định hướng phát triển nguồn nhân lực phục vụ nghiên cứu, phát triển, ứng dụng và quản lý AI. Tương tự Điều 70(3) Đạo luật AI của EU cũng gắn năng lực của cơ quan có thẩm quyền với kiến thức về AI, dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân, an ninh mạng, quyền cơ bản, sức khỏe và an toàn. Việt Nam có thể xây dựng mạng lưới chuyên gia độc lập từ viện nghiên cứu, trường đại học và tổ chức đánh giá sự phù hợp, kèm tiêu chuẩn về chuyên môn, độc lập, bảo mật và xung đột lợi ích. Logic này tương đồng với Hội đồng khoa học của EU: cơ quan hành chính giữ quyền quyết định nhưng được hỗ trợ bởi chuyên môn khoa học độc lập (European Commission, 2026).

4. Kết luận

Đạo luật AI cho thấy, quản trị AI hiệu quả không đồng nghĩa với tập trung mọi quyền lực vào một cơ quan duy nhất. EU thiết lập cấu trúc đa tầng, trong đó các thiết chế cấp Liên minh tập trung chuyên môn, điều phối và một số quyền thực thi; còn cơ quan thông báo, cơ quan giám sát thị trường và cơ quan chuyên ngành tại quốc gia thành viên thực hiện phần lớn hoạt động kiểm soát.

Việt Nam đã có nền tảng thể chế với Luật Trí tuệ nhân tạo năm 2025 và Nghị định số 225/2026/NĐ-CP. Trọng tâm tiếp theo là làm rõ quyền điều phối của Bộ Khoa học và Công nghệ, phân định cơ quan chủ trì trong vụ việc liên ngành, cụ thể hóa công cụ giám sát kỹ thuật và cơ chế chia sẻ thông tin, đồng thời xây dựng năng lực chuyên môn liên ngành. Tiếp nhận kinh nghiệm EU theo chức năng và cấu trúc sẽ phù hợp hơn việc sao chép dập khuôn mô hình tổ chức và có khả năng thích ứng tốt hơn với cấu trúc quản lý nhà nước của Việt Nam ■

Bài viết được thực hiện trong khuôn khổ đề tài cơ sở năm 2026 “Đạo luật của Liên minh châu Âu về Trí tuệ nhân tạo và gợi mở cho Việt Nam” do ThS. Phạm Hồng Nhật làm chủ nhiệm đề tài, Viện Nhà nước và Pháp luật là cơ quan chủ trì.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Bộ Khoa học và Công nghệ (2026), “Các đơn vị quản lý nhà nước - Cục Công nghệ số và Trí tuệ nhân tạo”, Cổng Thông tin điện tử Bộ Khoa học và Công nghệ, <https://mst.gov.vn/cac-don-vi-quan-ly-nha-nuoc/don-vi-cuc.htm>.

Bộ Khoa học và Công nghệ (2026), “Chính thức vận hành Cổng thông tin điện tử và Cơ sở dữ liệu quốc gia về trí tuệ nhân tạo”, ngày 29/8/2026, Cổng Thông tin điện tử Bộ Khoa học và Công nghệ, <https://mst.gov.vn/chinh-thuc-van-hanh-cong-thong-tin-dien-tu-va-co-so-du-lieu-quoc-gia-ve-tri-tue-nhan-tao-197260828221343433.htm>.

Chính phủ (2025), Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế, <https://vanban.chinhphu.vn/?classid=1&docid=212970&pageid=27160>.

Chính phủ (2025), Nghị định số 356/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân, <https://vanban.chinhphu.vn/?classid=1&docid=216387&pageid=27160>.

Chính phủ (2026), Nghị định số 225/2026/NĐ-CP ngày 24/6/2026 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ, <https://vanban.chinhphu.vn/?classid=1&docid=218583&orggroupid=2&pageid=27160>.

Quốc hội (2025), Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15 ngày 26/6/2025, hiệu lực từ ngày 01/01/2026, <https://vanban.chinhphu.vn/?docid=214590&pageid=27160>.

Quốc hội (2025), Luật Trí tuệ nhân tạo số 134/2025/QH15 ngày 10/12/2025, hiệu lực từ ngày 01/3/2026, <https://vanban.chinhphu.vn/?docid=216334&orggroupid=1&pageid=27160>.

Bundesnetzagentur (2026), “Bundesnetzagentur übernimmt zentrale Rolle bei der Umsetzung der KI-Verordnung”, ngày 29/7/2026, https://www.bundesnetzagentur.de/SharedDocs/Pressemitteilungen/DE/2026/20260729_KI_VO.html.

European Commission (2026), “AI Act Advisory Forum”, Shaping Europe’s Digital Future, <https://digital-strategy.ec.europa.eu/en/policies/ai-advisory-forum>.

European Commission (2026), “AI Act enforcement gets independent expert support”, ngày 01/6/2026, Shaping Europe’s Digital Future, <https://digital-strategy.ec.europa.eu/en/news/ai-act-enforcement-gets-independent-expert-support>.

European Commission (2026), “AI Board”, Shaping Europe’s Digital Future, <https://digital-strategy.ec.europa.eu/en/policies/ai-board>.

European Commission (2026), “AI Board convenes its eighth meeting”, ngày 12/6/2026, Shaping Europe’s Digital Future.

European Data Protection Supervisor (2025), High-Risk AI Systems Mapping Report in European Institutions, Agencies and Bodies, ngày 04/12/2025, https://www.edps.europa.eu/data-protection/our-work/publications/ai-act/2025-12-04-high-risk-ai-systems-mapping-report-european-institutions-agencies-and-bodies_en.

European Parliament and Council (2019), Regulation (EU) 2019/1020 of 20 June 2019 on Market Surveillance and Compliance of Products, OJ L 169, 25.6.2019.

European Parliament and Council (2024), Regulation (EU) 2024/1689 of 13 June 2024 laying down harmonised rules on artificial intelligence (Artificial Intelligence Act), OJ L, 12.7.2024; bản hợp nhất cập nhật ngày 27/7/2026, <https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/?uri=CELEX:02024R1689-20260727>.

European Parliament and Council (2026), Regulation (EU) 2026/1744 of 8 July 2026 amending Regulation (EU) 2024/1689, OJ L, 24.7.2026, <https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/ALL/?uri=CELEX:32026R1744>.

Novelli, C., Hacker, P., Morley, J., Trondal, J. & Floridi, L. (2025), “A Robust Governance for the AI Act: AI Office, AI Board, Scientific Panel, and National Authorities”, European Journal of Risk Regulation, Vol. 16, Issue 2, pp. 566-590, DOI: 10.1017/err.2024.57.